

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 02 - 2025

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Đăng,
ông Mai Xuân Thường.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 542/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 533/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 10/4/1994; Địa chỉ: xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người được nguyên đơn ủy quyền giao, nhận tài liệu: chị Nguyễn Thị H, sinh 2001. Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Đình H1, sinh ngày 10/10/1994; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đình H1 kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 26/02/2015, trên cơ sở tự nguyện. Sau thời gian chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau, anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, cuộc sống xa cách nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn thể tiếp tục duy trì mối quan hệ, làm cuộc sống của cả hai thêm mệt mỏi. Để ổn định cuộc sống, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Đình H1.

Về con chung: chị D và anh H1 có 01 người con chung là cháu Nguyễn An N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015. Từ khi anh H1 đi nước ngoài đến nay, con chung do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị D chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho thân nhân bị đơn (anh Nguyễn Đình H1) và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh Nguyễn Đình H1 đều không có ý kiến và đều vắng mặt không có lý do.

Chị Nguyễn Thị D không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc hiện nay của anh Nguyễn Đình H1. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu thân nhân anh Nguyễn Đình H1 là ông Nguyễn Đình A và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ anh H1, trú tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn (anh Nguyễn Đình H1); yêu cầu ông A, bà T thông báo cho anh H1 biết chị D đang khởi kiện ly hôn anh H1 và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết; đề nghị anh H1 gửi lời khai, yêu cầu cho Tòa án. Qua làm việc, ông T cho biết khoảng năm 2018, anh H1 đang đi làm việc tại Đài Loan, có về Việt Nam 01 lần thăm gia đình, sau đó lại tiếp tục đi nước ngoài. Tòa án gửi các văn bản cho ông, ông đã thông báo cho anh H1 biết, anh H1 có thông tin lại: về tình cảm anh đồng ý ly hôn chị D. Về con chung: chị D, anh H1 có 01 con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 29/9/2015. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị D. Nếu ly hôn anh H1 có nguyện được chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Chúng tôi (ông bà nội) đồng ý chăm sóc cháu N thay anh H1 cho tới khi anh H1 về Việt Nam. Còn địa chỉ của anh H1 ở nước ngoài thì ông không biết.

Cho đến nay, Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của anh Nguyễn Đình H1 liên quan đến giải quyết vụ án cũng như không ai cung cấp thông tin về nơi cư trú, làm việc hiện tại của anh H1.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Đình H1; giao con chung Nguyễn An N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do chị D chưa yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: do chị D chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Đình H1 có địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh H1 hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, nên vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 122, 123 và 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải: căn cứ khoản 1, 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì hiện nay anh Nguyễn Đình H1 vắng mặt tại nơi cư trú và đang ở nước ngoài.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với nguyên đơn – chị Nguyễn Thị D nộp hồ sơ khởi kiện và có bản tự khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu cho Tòa án. Chị D đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Vì điều kiện hiện nay chị không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia phiên tòa, nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn, anh Nguyễn Đình H1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Công văn số 5304/QLXNC-D1 ngày 14/12/2024 của Phòng Q - Công an tỉnh N thì anh Nguyễn Đình H1 xuất cảnh qua Cửa khẩu N1, ngày gần nhất là ngày 24/02//2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Nguyễn Thị D không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Đình H1 tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu ông Nguyễn Đình A và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ anh H1) cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H1 và thông báo cho anh H1 biết Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, đề nghị anh H1 gửi lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên, ông A, bà T không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh H1, nhưng đã thông tin và anh H1 đã biết rõ việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án mà anh H1 là bị đơn và anh H1 không có ý kiến gì.

Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng tại xóm T, xã N và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An là nơi cư trú cuối cùng của anh H1 trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Việc anh H1 không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến về vụ án thể hiện anh H1 cố tình dấu địa chỉ.

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người

Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Trích lục kết hôn số 381/TLKH-BS ngày 31/05/2022 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đình H1 là hợp pháp. Sau thời gian chung sống thì chị D, anh H1 phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018, anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, cuộc sống vợ chồng xa cách nên mâu thuẫn càng trầm trọng. Đến nay, chị D anh H1 không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp diễn. Xét thấy: tình trạng tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đình H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn anh H1 là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đình H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn An N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015. Xét điều kiện hiện tại, cần chấp nhận nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn. Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, do chị D chưa yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không được ai cản trở. Anh H1 có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị D không yêu cầu và anh H1 cũng chưa có ý kiến, nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; 37, 38, 39 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Đình H1.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Nguyễn An N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0013537 ngày 20/11/2024.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5.2. Anh Nguyễn Đình H1 đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Trường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Quỳnh

